

**CÔNG TY CỔ PHẦN DINOSOFT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DINOSOFT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DINOSOFT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DINOSOFT.,JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108235575

**3. Ngày thành lập:** 17/04/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 12A, Tổ 53, Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0946170881

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý, môi giới ( không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài) | 4610        |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                              | 4649        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                             | 4651        |
| 4.  | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                              | 4652        |
| 5.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                 | 4659        |
| 6.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                          | 4741        |
| 7.  | Xuất bản phần mềm<br>( trừ xuất bản phẩm)                                                                                                                       | 5820        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                           | 6201(Chính) |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                             | 6202        |
| 10. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                 | 6209        |
| 11. | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>( Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)                                                      | 6311        |
| 12. | Cổng thông tin<br>( trừ hoạt động báo trí)                                                                                                                      | 6312        |
| 13. | Hoạt động tư vấn quản lý<br>Chi tiết: - Tư vấn và giúp đỡ kinh doanh hoặc dịch vụ lập kế hoạch, tổ chức, hoạt động hiệu quả, thông tin quản lý                  | 7020        |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                                                                       | 7310        |
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                        | 7320        |
| 16. | Sản xuất linh kiện điện tử                                                                                                                                      | 2610        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 2620 |
| 18. | Sản xuất thiết bị truyền thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2630 |
| 19. | Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 2640 |
| 20. | Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình<br>Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình                                                                                                                                                                                                                 | 5911 |
| 21. | Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;<br>- Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí                                                                                                                                                                      | 6329 |
| 22. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)                                                                                                                             | 7730 |
| 23. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: - Tư vấn chuyển giao công nghệ<br>- Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin.<br>Thiết kế, lưu trữ, duy trì trang thông tin điện tử.<br>Cập nhật, tìm kiếm, lưu trữ, xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu | 7490 |
| 24. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng<br>Chi tiết: - Thiết kế thời trang liên quan đến dệt, trang phục, giày, đồ trang sức, đồ đạc và trang trí nội thất khác, hàng hóa thời trang khác cũng như đồ dùng cá nhân và gia đình khác<br>- Hoạt động trang trí nội thất                                                                                      | 7410 |
| 25. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                               | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông         | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức        | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | PHẠM THỊ QUỲNH DIỆP | Số 12A, Tổ 53, Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    | 011833203                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                             | Tổng số           | 100.000    | 1.000.000.000         | 50,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 2   | VŨ HẢI LÊ           | Số 12A, Tổ 53, Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    | 011947796                                                                                   |         |
|     |                     |                                                                                             | Tổng số           | 60.000     | 600.000.000           | 30,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN LÊ QUÂN      | Số 12A, Tổ 53, Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 40.000     | 400.000.000           | 20,000    | B6022360                                                                                    |         |
|     |                     |                                                                                             | Tổng số           | 40.000     | 400.000.000           | 20,000    |                                                                                             |         |
|     |                     |                                                                                             |                   |            |                       |           |                                                                                             |         |

#### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

#### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: VŨ HẢI LÊ

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 17/08/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 011947796

Ngày cấp: 13/01/2011

Nơi cấp: Công An Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 12A, Tổ 53, Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 12A, Tổ 53, Phố Thái Thịnh, Phường Thịnh Quang, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội